

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 17-3-2023
V/v Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Vân;

Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Minh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Mộng Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 129/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm: 1991. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1994. Địa chỉ: tổ x, ấp C, xã C, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Lê Văn H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 8 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Văn H trình bày:

Anh và chị T ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 125/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu. Theo quyết định chị T được quyền nuôi con

chung là cháu Lê Nguyễn Hoàng Huy, sinh ngày 06-03-2018, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian chị T nuôi dưỡng cháu K, anh nhiều lần đến thăm con không bị bất kỳ ai ngăn cản. Tuy nhiên, khi anh đón cháu về nhà anh chơi qua đêm thì rất khó khăn do chị T đưa ra nhiều lý do và không cho anh đón cháu đi.

Từ ngày ly hôn, anh chỉ 01 lần được đón cháu về nhà anh chơi vào khoảng tháng 7-2022. Khi cháu ở chơi được 02 ngày thì bà ngoại và mẹ cháu (chị T) gọi qua yêu cầu anh trả cháu về và nói là chỉ cho đi có 02 ngày, anh trả lời là cháu chưa chịu về nên anh không chở về. Anh còn nói với chị T là nếu chị có chồng và con anh không chịu về thì anh nuôi con luôn và không trả về cho chị T nữa. Sau đó, chị T báo Trưởng ấp B, xã T, Trưởng ấp không yêu cầu anh giao trả lại con nên chị T anh báo Công an xã Tiên Thuận, Công an mời anh ra và cho rằng anh giữ người trái pháp luật và yêu cầu anh giao trả con, từ đó anh trả con về cho chị T anh nuôi cho đến nay.

Hiện chị T may gia công tại nhà, chị T vẫn đang nuôi dạy con tốt và phát triển bình thường về mọi mặt. Do chị T ngăn cản không cho anh đón con về nhà anh chơi. Đồng thời, chị T đã có chồng khác. Vì vậy, anh yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu K từ chị T sang cho anh nuôi. Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày: Việc anh H cho rằng chị ngăn cản, không cho anh H đón cháu K về anh nhà H chơi là không đúng. Các lần anh H đón con chị không đồng ý với lý do cháu đang bị bệnh Covid-19 hoặc cháu bị sốt do viêm phế quản. Chị có nói với anh H là vài hôm bé hết bệnh sẽ cho anh H đón nhưng anh H không quay lại. Thường khoảng 2-3 tháng anh H đến thăm con 01 lần. Từ ngày vợ chồng ly hôn, anh H có 03 lần đón con về bên nhà anh H chơi. Lần sau cùng vào khoảng tháng 8-2022, sau khi chở con về nội cháu chơi, anh H không chở cháu về giao lại chị, mặc dù chị nhiều lần yêu cầu, anh H nói chị có chồng khác nên bắt con lại nuôi. Chị bức xúc nên ngày 05-8-2022, chị báo Trưởng ấp Bàu Tép, xã Tiên Thuận và yêu cầu quyết, anh H vẫn không đồng ý giao trả lại con cho chị. Ngày 06-8-2022, chị tiếp tục báo lên Công an xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu yêu cầu giải quyết. Qua làm việc, anh H mới đồng ý giao trả con lại cho chị nuôi đến nay. Chị vẫn cho anh H thăm con bình thường. Tuy nhiên, khi anh H đón con đi thì bé không chịu đi, chị có khuyên con đi cùng cha vài hôm cha đưa về, nhưng con nói nếu đi thì không ai rước, cha không chịu đưa về.

Nay chị không đồng ý giao con chung cho anh H nuôi dưỡng.

Tại Bản án sơ thẩm số: 129/2022/HNGĐ-ST ngày 30-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào các điều 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về phí, lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Lê Văn H đối với chị Nguyễn Thị Kim T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10-01-2023, anh Lê Văn H có đơn kháng cáo; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh, buộc chị T giao con chung (cháu K) lại cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của anh buộc chị T giao con chung lại cho anh nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị T trình bày: chị không ngăn cản anh H đến thăm con, vẫn cho anh H rước con về bên nội chơi nên không đồng ý giao con lại cho anh H nuôi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Văn H, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 129/2022/HNGĐ-ST ngày 30-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Anh Lê Văn H nộp đơn kháng cáo ngày 10-01-2023 và nộp tiền tạm ứng án trong thời hạn quy định tại các Điều 273, Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Lê Văn H yêu cầu chị T giao con chung là cháu Lê Nguyễn Hoàng Huy cho anh trực tiếp nuôi, thấy rằng:

Anh H và chị T có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Hoàng Huy, sinh ngày 06-3-2018, hiện cháu K đang sống cùng chị T.

Về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung: Anh H trình bày hiện công việc của anh là mua vườn cao su thanh lý, sau đó chăm sóc cạo mủ cao su bán, thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng, anh sống chung nhà với mẹ ruột; Chị T trình bày hiện chị may gia công tại nhà, thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/tháng, chị sống chung nhà với mẹ ruột.

Tại phiên tòa, anh H trình bày chị T không ngăn cản anh đến thăm con, nhưng khi đến rước con về nội chơi thì con nói mẹ không cho đi nên anh mới làm đơn khởi kiện đề nghị thay đổi người nuôi con. Chị T không thừa nhận vì chị vẫn cho anh H rước con về nội chơi. Xét thấy, anh H và chị T đều sống chung nhà với mẹ ruột, hai bên đều có thu nhập ổn định, có điều kiện nuôi con. Anh H thừa nhận chị T vẫn đang nuôi dạy cháu K rất tốt và phát triển bình thường, hiện nay cháu K còn nhỏ nên xét về tình hình kinh tế, điều kiện chăm sóc thì chị T vẫn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh H kháng cáo cho rằng chị T không cho anh rước con chung về bên nội chơi không phải là căn cứ để Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh H kháng cáo nhưng không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Văn H, giữ bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Văn H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 129/2022/HNGĐ-ST ngày 30-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

[5] Về án phí hôn nhân phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của anh H không được chấp nhận nên anh phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Văn H.

2. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 129/2022/HNGĐ-ST ngày 30-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Lê Văn H đối với chị Nguyễn Thị Kim T.

3. Về án phí:

3.1. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp 300.000

đồng theo biên lai thu số tiền tạm ứng án phí số: 0025060 ngày 21-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

3.2. Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Anh Lê Văn H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số thu số: 0025106 ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND h Gò Dầu;
- CCTHADS h Gò Dầu;
- Phòng KTNV&THA tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Tuyền